

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Xuân Bình;

Bà Trần Thị Thanh Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Vũ Ngọc Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tổ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, về việc: *“Ly hôn và tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Dương Thế H; địa chỉ: Thôn Xuân N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Trương Thị N; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Xuân N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2020 và tại phiên tòa hôm nay Anh Dương Thế H trình bày:** Anh Dương Thế H và Chị Trương Thị N kết hôn vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ đẻ của anh H ở thôn Xuân Ngọc, xã Gio Việt, huyện Gio Linh. Đến năm 2010, Chị Trương Thị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng từ đó đến nay không trở về. Do chị N hết thời hạn hợp đồng nên chị N thay đổi chỗ ở liên tục, anh H và bố mẹ chị N chỉ liên lạc được với chị N qua điện thoại và mạng xã hội nên không biết được chỗ ở của chị N. Qua liên lạc thì chị N không đồng ý trở lại Việt Nam mặc dù đã nhiều lần anh H khuyên can. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

**Về tình cảm:** Anh Dương Thế H xin được ly hôn Chị Trương Thị N.

**Về con chung:** Có 02 con chung là cháu Dương Thế T, sinh ngày 03/01/2004 và cháu Dương Sơn C, sinh ngày 22/9/2005. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về ý kiến của Chị Trương Thị N:** Theo xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị cho biết, Chị Trương Thị N xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 06/01/2011, qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đến nay chưa nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho

chị N thông qua người thân của chị N tại Việt Nam là bà Trương Thị G (là mẹ đẻ của chị N).

*Tại biên bản làm việc ngày 29/7/2020 bà Trương Thị G cho biết:* Chị Trương Thị N là con của ông Trương Đ và bà Trương Thị G, có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh là ở Thôn Xuân N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Hiện tại chị N đang lao động bất hợp pháp tại Đài Loan sau khi hết hạn hợp đồng lao động. Bà Gái không biết và không được chị N cung cấp địa chỉ của chị N tại Đài Loan nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua Zalo, Facebook và điện thoại. Gia đình và Chị Trương Thị N có biết việc Anh Dương Thế H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; chị N có điện thoại về và đồng ý việc anh H xin ly hôn, còn hai con đã lớn muốn ở với ai thì tùy ở các con, còn tài sản thì không có gì nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà Trương Thị G đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho chị N và cam đoan thông báo đầy đủ các thông tin cho Chị Trương Thị N biết ngay sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

*Người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

*Về nội dung vụ án:* Quan hệ hôn nhân giữa Anh Dương Thế H và Chị Trương Thị N là hợp pháp. Tuy nhiên, từ năm 2011 chị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Dương Thế H cho anh H được ly hôn Chị Trương Thị N.

*Về con chung:* Do chị N đang ở nước ngoài nên chấp nhận yêu cầu của anh H. Giao cháu Dương Thế T, sinh ngày 03/01/2004 và cháu Dương Sơn C, sinh ngày 22/9/2005 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Không yêu cầu nên không xem xét.

*Về án phí:* Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Dương Thế H khởi kiện xin ly hôn đối với Chị Trương Thị N trong khi chị N đang lao động tại Đài Loan. Trước và sau khi thụ lý vụ án chị N và thân nhân của chị N không cung cấp địa chỉ nơi làm việc ở nước ngoài của chị N nhưng chị N vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Chị N đã biết được việc anh H có đơn xin ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết

vụ án, do đó Tòa án căn cứ hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Chị Trương Thị N thông qua người thân của chị N nhưng chị N đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa xét xử vụ án ngày 04/9/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị N.

*[2] Về nội dung vụ án:*

- Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa Anh Dương Thế H và Chị Trương Thị N là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gio Việt vào ngày 01/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, do điều kiện kinh tế gia đình nên đầu năm 2011 Chị Trương Thị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay không về, mặc dù đã hết thời hạn hợp đồng lao động. Anh H đã liên lạc nhiều lần cho chị N nhưng chị N chưa có ý định quay trở về Việt Nam.

Qua xác minh, bà Trương Thị G (mẹ chị N) cho biết: Chị N đã biết việc anh H xin ly hôn và điện thoại về thông báo cho gia đình biết đồng ý ly hôn với anh H. Chi hội phụ nữ thôn Xuân Ngọc cho biết, chị N sống tại địa phương nhưng không tham gia sinh hoạt tại Chi hội phụ nữ và hiện tại đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên Chi hội không nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của chị N. Nay anh H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Hội đồng xét xử thấy rằng:* Chị Trương Thị N đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan từ năm 2011 đến nay đã hết hạn hợp đồng, hiện đang lao động bất hợp pháp. Mặc dù anh H đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị N chưa có ý định quay trở lại Việt Nam. Xét thấy, vợ chồng anh H, chị N đã không sống chung với nhau một thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nuôi dạy con cái, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh H xử cho Anh Dương Thế H được ly hôn Chị Trương Thị N.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống anh H và chị N có hai con chung là cháu Dương Thế T, sinh ngày 03/01/2004 và cháu Dương Sơn C, sinh ngày 22/9/2005. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện tại Chị Trương Thị N đang ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Dương Thế T và cháu Dương Sơn C cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*[3] Về án phí:* Anh Dương Thế H phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 71, 72, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

1. *Về tình cảm:* Anh Dương Thế H được ly hôn Chị Trương Thị N.

2. *Về con chung:* Giao cháu Dương Thế T, sinh ngày 03/01/2004 và cháu Dương Sơn C, sinh ngày 22/9/2005 cho Anh Dương Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và Chị Trương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Anh Dương Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/000735 ngày 21/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (anh H đã nộp đủ án phí).

4. *Quyền kháng cáo:* Anh Dương Thế H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio Việt;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Trung**